

Bản án số: 97/2024/HNGĐ-ST  
Ngày: 24 - 9 - 2024  
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Chính.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Bùi Thị Nhân.

Ông Vũ Văn Thi.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Ngô Trí Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương tham gia phiên tòa:**  
Bà Bùi Thị Trà My - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 88/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2024 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 68/2024/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Đức C, sinh năm 1981; ĐKTT: Số 8/46/215 M H X, phường D, Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Số 9 A3 Tầng 2, khu tập thể Đ T, phường L, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; có mặt.

**- Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị Đan P, sinh năm 1980; địa chỉ: Số 119 L4C chung cư H, thôn V, xã A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày: Anh C và chị P tự nguyện xây dựng gia đình với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, theo giấy chứng nhận kết hôn số 33 ngày 04/5/2016.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm sống nên hai bên đã sống ly thân mỗi người một nơi không còn quan tâm trách nhiệm với

nhau. Nay anh C xác nhận: Tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng và không còn khả năng đoàn tụ do vậy anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị P.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Gia H, sinh ngày 03/5/2018, anh C yêu cầu được nuôi con chung. Việc cấp dưỡng cho con hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Tiến hành xác minh tại địa phương, kết quả cho thấy: Anh C và chị P tự nguyện xây dựng gia đình với nhau năm 2016 có đăng ký kết hôn theo luật định. Quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn hay không thì địa phương không rõ. Hiện tại chị P đang ở tại căn hộ số 119 L4C, thôn Vĩnh Hợp, xã An Đông, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Anh C và chị P có 01 con chung là Nguyễn Gia H, sinh ngày 03/5/2018.

Tại phiên tòa:

Bị đơn trình bày: Chị P thống nhất ý kiến trình bày của anh C về điều kiện, thời gian kết hôn cũng như quá trình chung sống. Chị P xác nhận vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi từ nhiều năm nay nên chị nhất trí ly hôn với anh C. Về con chung: Chị P yêu cầu được nuôi con chung Nguyễn Gia H, sinh ngày 03/5/2018 và yêu cầu anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con với mức mỗi tháng là 5.000.000 đồng. Về tài sản chung: Chị P không yêu cầu giải quyết.

Nguyên đơn trình bày: Anh C nhất trí giao con chung cho chị P nuôi dưỡng. Anh C là giảng viên thể dục thể chất tại trường Đại học Hàng Hải Việt Nam với mức thu nhập mỗi tháng là 12.000.000 đồng. Hiện anh C còn có bố mẹ già và đang nuôi con riêng của mình, nên anh C chỉ đồng ý với mức cấp dưỡng cho con chung là 3.000.000 đồng một tháng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng theo quy định của pháp luật, từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử, thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quy định của pháp luật, bị đơn thực hiện chưa đầy đủ quy định của pháp luật.

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của đương sự và các tài liệu Tòa án thu thập đã thể hiện mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho anh C được ly hôn với chị P.

Về con chung: Căn cứ vào các Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Giao con chung Nguyễn Gia Hân, sinh ngày 03/5/2018 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng cho con, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của

pháp luật.

Về tài sản chung: Không đề nghị xem xét.

Về án phí: Anh C phải chịu án phí theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Anh C có yêu cầu khởi kiện được ly hôn với chị P có nơi cư trú tại xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Việc kết hôn giữa anh C và chị P tuân thủ đúng quy định tại Điều 8, 9 Luật Hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp.

Xét, anh C và chị P có tính cách, quan điểm không hợp nhau và đã sống ly thân mỗi người một nơi từ nhiều năm nay cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nay anh C yêu cầu được ly hôn, chị Phương cũng đồng ý. Căn cứ vào các Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho anh Nguyễn Đức C được ly hôn với chị Nguyễn Thị Đan P.

[3] Về con chung: Anh C và chị P có 01 con chung là Nguyễn Gia H, sinh ngày 03/5/2018, hai bên thống nhất để chị P trực tiếp nuôi con. Xét, chị Phương là người có thu nhập, có nhà riêng nên có điều kiện nuôi con. Việc giao con chung theo yêu cầu của hai bên là phù hợp điều kiện hoàn cảnh chăm sóc nuôi dạy con, đảm bảo được quyền lợi của con cũng như quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Về cấp dưỡng cho con: Chị P yêu cầu anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con với mức 5.000.000 đồng/tháng, anh C đồng ý với mức 3.000.000 đồng/tháng. Xét, anh C có mức thu nhập mỗi tháng là 12.000.000 đồng. Hiện anh C còn có nghĩa vụ chăm sóc bố mẹ già và đang nuôi con riêng. Việc anh C cấp dưỡng cho con chung với mức 3.000.000 đồng/tháng là phù hợp với thu nhập, điều kiện thực tế của anh C, phù hợp với các quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của các bên: Giao con chung Nguyễn Gia Hân, sinh ngày 03/5/2018 cho chị P nuôi dưỡng. Anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con với mức mỗi tháng là 3.000.000 đồng.

[5] Về tài sản chung: Hai bên không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, anh Nguyễn Đức C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ điểm a khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đức C được ly hôn với chị Nguyễn Thị Đan P.

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Gia H, sinh ngày 03/5/2018 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng. Anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con với mức mỗi tháng là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Thời hạn nuôi con, cấp dưỡng cho con tính từ ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Về án phí: Anh Nguyễn Đức C phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm (anh C đã nộp đủ 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0008517 ngày 24/6/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng) và phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện An Dương;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện An Dương;
- Các đương sự;
- UBND phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Văn Chính**

